**TUẦN 9:**

**TOÁN:**

**TIẾT 41. GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Bước đầu có biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông.

  - Biết dùng ê ke để nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ góc vuông (theo mẫu ).

**2. Kĩ năng:** Phân biệt, nhận diệnvề góc, góc vuông, góc không vuông

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (3 hình dòng 1), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ, ê - ke

**-** HS: SGK, ê - ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: Đoán nhanh đáp số:  30 : x = 5;  42 : x = 7;  56 : x = 8  - Tổng kết TC – Tuyên dương những HS làm đúng và nhanh nhất.  - Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi, ghi hanh kết quả ra bảng con  - Lắng nghe    - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):**  **\* Mục tiêu:** Nhận biếtđược về góc vuông, góc không vuông  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| **Việc 1: Làm quen với góc**  - Treo mô hình đồng hồ  - Cho HS xem h/ảnh 2 kim đồng hồ tạo thành 1 góc.  - Mô tả để HS có biểu tượng về góc  - Góc : gồm có 2cạnh cùng xuất phát từ 1 điểm  + Vẽ góc :  **Việc 2: Giới thiệu góc vuông, góc không vuông** .  - GV vẽ góc vuông,  giới thiệu  - Ta có góc vuông đỉnh O, cạnh OA, OB                  A                   O                   B  - GV vẽ góc không vuông, giới thiệu  - GV vẽ góc đỉnh P,cạnh PN, PM  và góc đỉnh E , cạnh EC, ED như SGK  **Việc 3: Giới thiệu ê ke**  - Đưa ê ke mẫu giới thiệu đây là cái ê ke được làm bằng gỗ  - Ê ke dùng để  kiểm tra  góc vuông và vẽ góc vuông .  - Yêu cầu  HS  giới thiệu ê ke của mình | - HS q/sát.  - 1HS mô tả góc: gồm có 2cạnh cùng xuất phát từ 1 điểm .    - Lớp q/sát.  - HS lắng nghe tên góc.    - 3HS đọc tên góc  - HSQS  - HS quan sát    - HS giới thiệu ê ke của mình: đây là cái ê ke được làm bằng nhựa  - Ê ke dùng để  kiểm tra  góc vuông và vẽ góc vuông |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết dùng ê ke để nhận biết góc vuông, góc không vuông; biết đọc tên góc vuông và vẽ góc vuông (theo mẫu).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1**: **(Cá nhân - Lớp)**  - Y/C HS tự  làm. Dùng ê ke để vẽ góc vuông.    **\*GV chốt**: Khi vẽ góc vuông có đỉnh là O có cạnh là OA và OB. Ta đặt đỉnh góc vuông của êke trùng với đỉnh O, vẽ cạnh OA và cạnh OB.  **Bài 2**: **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  \***GV chốt**: Khi đọc tên góc, cần đọc đỉnh, rồi đọc đến 2 cạnh.  **Bài 3**: **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  \***GV chốt bài:** Để xác định góc vuông và góc không vuông, em cần dùng e – ke để đo và kiểm tra.  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - Học sinh đọc và thực hành cá nhân.  + Vẽ góc vuông đỉnh M, cạnh MC và cạnh MD.  + Vẽ góc vuông đỉnh M, cạnh MC và cạnh MD.  - Chia sẻ kết quả trước lớp    - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ Góc vuông đỉnh A  cạnh AD, AE*  + *Góc không vuông đỉnh B cạnh BG, BH.*  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  + *Các góc vuông là :góc đỉnhM,đỉnh Q*  ***+*** *Các góc không vuông là góc đỉnh N,đỉnh P (cạnh của các góc có thể trùng nhau)*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  => Đáp án D. 4 |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Vẽ các góc lên vở nháp và đặt tên cho chúng, xác định xem chúng là góc vuông hay không vuông.  - Dùng ê ke đo và xác định các góc vuông, góc không vuông của các đồ vật mà mình quan sát được. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( TIẾT 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn,bài.

- Tìm đúng những sự vật được so sánh với nhau trong các câu đã cho (BT2)

        - Chọn đúng các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo phép so sánh (BT3)

**2. Kĩ năng:**

      - HS M3+ M4 đọc tương đối lưu loát đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 55 tiếng / phút ).

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV:

+ Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL )

+ Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2,3.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 3 phút)**  - Kết nối với nội dung bài – Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Cả lớp hát bài “*Em yêu trường em*” |
| **2.Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn ,bài.  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| **Việc 1: kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc  - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp  - GV nhận xét, đánh giá  - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện .  - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS.  *=> Chú ý rèn kĩ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.* | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT.  + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc  + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...)  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm    **-** Lắng nghe |
| **3.Hoạt  động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:  - Tìm đúng những sự vật được so sánh với nhau trong các câu đã cho (BT2)  - Chọn đúng các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo phép so sánh (BT3)  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 2**: **(Cá nhân – Lớp)**  - Treo bảng phụ  - Mời HS phân tích làm mẫu  - GV gạch chân :  +*Hồ* như một *chiếc gương bầu dục khổng lồ*    **Bài tập 3: (Cá nhân – Cặp – Lớp)**  - Gv quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng (M1) | - Lớp theo dõi  - HS đọc thầm và TLCH :  - 1HS làm miệng - Lớp theo dõi  - HS tự làm cá nhân các câu còn lại.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **+** *Cầu Thê Húc* cong cong như *con tôm*  + *Con rùa đầu to* như  *trái bưởi*  - HS tự tìm hiểu nội dung bài  - Làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *a) Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như một cánh diều .*  *b) Tiếng gió rừng vi vu như tiếng sáo .*  *c) Sương sớm long lanh tựa những hạt ngọc* |
| **4**. **Hoạt động ứng dụng: ( 1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - VN tiếp tục luyện đọc cho hay hơn.  - Tìm những câu văn có hình ảnh so sánh và ghi lại.  - Quan sát các sự vật và tìm ra ra những điểm chung của chúng để so sánh với nhau. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 2 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Mức độ, yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.

- Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai là gì ? (BT 2).

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện đã học (BT 3).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, kĩ năng nghe kể

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV:

+ Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL )

+ Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1Hoạt động khởi động: ( 3 phút)**  - Kết nối với nội dung bài  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Cả lớp hát bài “*Lớp chúng ta đoàn kết*”  - Mở SGK |
| **2.Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn,bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc  - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp  - GV nhận xét, đánh giá  - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện .  - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS.  *=> Chú ý rèn kĩ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.* | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT.  + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc  + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...)  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm    **-** Lắng nghe |
| **3.Hoạt  động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:  - Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai là gì ? (BT 2).  - Kể lại được từng đoạn câu chuyện đã học (BT 3).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập2** :  - Treo bảng phụ ( HS đọc yêu cầu)  - GV nhắc : để làm đúng BT các em phải xem các câu văn được cấu tạo theo mẫu câu nào .  - 2 câu trên được viết theo mẫu câu nào?    - GV chốt kết quả đúng.  **Bài tập 3**  **-** Yêu cầu  HS nêu tên các truyện đã học  - GV ghi nhanh lên bảng tên các truyện.  - Yêu cầu  HS chọn truyện để kể  - GV quan sát, gợi ý hỗ trợ những em kể còn ngắc ngứ.    - GV kết luận chung | - 1HS đọc đề    *- Ai là gì?*  - HS tự làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *a)* ***Ai*** *là hội viên của câu lạc bộ thiếu nhi phường ?*  *b) Câu lạc bộ thiếu nhi* ***là gì***  - HS nêu: *Cậu bé thông minh, Ai có lỗi, Chiếc áo len, Người mẹ, Người lính dũng cảm, bài tập làm văn, Trận bóng dưới lòng đường, Các em nhỏ và cụ già.*  - HS chọn truyện để kể  - Kể trong cặp  - Kể trong nhóm.    - Thi kể trước lớp  - Lớp theo dõi nhận xét  - Bình chọn bạn kể truyện hay, ấn tượng nhất. |
| **4**. **Hoạt động ứng dụng: ( 1 phút)**  **5**. **Hoạt động sáng tạo: ( 1 phút)** | - VN tiếp tục luyện đọc cho hay hơn.  - Chọn và kể lại 1 câu truyện đã học cho gia đình nghe  - Tự đặt các câu theo mẫu “Ai là gì” rồi chép ra vở nháp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 3 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Mức độ, yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.

- Đặt được 2 - 3 câu theo mẫu Ai là gì ? (BT2).

- Hoàn thành được đơn xin tham gia sinh hoạt câu  lạc bộ  thiếu nhi phường ( xã, quận, huyện) theo mẫu (BT3).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đặt câu đúng cấu trúc ngữ pháp

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL). Phiếu HT ghi mẫu đơn như BT3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *“Mái trường mến yêu”*  - Mở SGK |
| **2. Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| **Việc 1: kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc  - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp  - GV nhận xét, đánh giá  - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện .  - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS.  *=> Chú ý rèn kĩ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.* | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT.  + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc  + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...)  - HS trả lời câu hỏi    **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm    **-** Lắng nghe |
| **3.Hoạt  động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:   - Đặt được 2 - 3 câu theo mẫu Ai là gì ? (BT 2).  - Hoàn thành được đơn xin tham gia sinh hoạt câu  lạc bộ  thiếu nhi phường (xã, quận, huyện) theo mẫu (BT 3).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 2** : Đặt 3 câu theo mẫu: Ai là gì?  - GV đánh giá,  nhận xét 7 – 10 bài  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS  - Gọi 1 số HS chia sẻ kết quả trước lớp.    **Bài tập 3:**  - Phát phiếu HT cho HS  - Quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1.  **\*GVKL:** Nêu những phần cần có của lá đơn, như:  *+ Quốc hiệu, tiêu ngữ, ngày tháng*  *+ Nội dung đơn:....*  *+ Người viết đơn (ký tên)* | **=> Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp: VD:  *+ Chúng em là HS lớp 3A*  *+ Mẹ em là công nhân.*  *+ Chú em là tài xế lái xe.*  **=> Cá nhân – Lớp**  - HS tự tìm hiểu nội dung và làm bài vào phiếu học tập.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét bài của bạn.  - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN tiếp tục luyện đọc cho hay hơn.  - Ghi nhớ mẫu đơn  - Trình bày 1 lá đơn xin tham gia một khóa bơi lội của phường (xã) hoặc quận (huyện). |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS hệ thống hóa các kiến thức về :

          - Cấu tạo ngoài, chức năng của các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

          - Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ và giữ vệ sinh các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

**2. Kĩ năng:** Củng cố kiến thức về Cấu tạo ngoài, chức năng của các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Nội dung các phiếu hỏi cho từng cơ quan ờ vòng 1

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Tập thể dục buổi sáng.*  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)**  **\* Mục tiêu:** *Củng cố, hệ thống hóa các kiến thức về cấu tạo ngoài và chức năng của các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.*  *- Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ và giữ vệ sinh các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.*  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bước 1: Trò chơi “*Thử tài kiến thức*”**  - GV chia lớp thành  nhóm.  - Đội sẽ lên bốc phiếu hỏi về 1 trong 4 cơ quan được học. Nội dung 4 phiếu hỏi :  ***●Phiếu 1 : “Cơ quan hô hấp”.***  *+ Hãy giới thiệu tên, chỉ vị trí sơ đồ và chức năng của các bộ phận của cơ quan hô hấp.*  *+ Để bảo vệ cơ quan tuần hoàn em nên làm gì và không nên làm gì? (việc không nên - chỉ ra 3 việc ).*  **●*Phiếu 2 : “Cơ quan tuần hoàn”.***  *+ Nói tên và nêu chức năng của các bộ phận của cơ quan tuần hoàn.*  *+ Để bảo vệ cơ quan tuần hoàn em nên làm gì và không nên làm gì?*  **●*Phiếu 3 : “ Cơ quan bài tiết nước tiểu”***  *+ Nói tên và nêu chức năng của các bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu?*  *+ Để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, em xin nêu sự không nên làm gì ? (chỉ ra 3 việc của mỗi việc nên và không nên ).*  **●*Phiếu* *4 : “Cơ quan thần kinh”***  *+ Nêu tên và chức năng của các bộ phận trong cơ quan thần kinh.*  *+ Để bảo vệ cơ quan thần kinh, em nên và không nên làm gì ?*  **Bước 2:** Giáo viên giúp HS củng cố kiến thức bằng hệ thống câu hỏi sau :  *+ Chúng ta đã được học mấy cơ quan trong cơ thể?*  *+Em hãy nêu chức năng chính của các cơ quan đó?*  *+Để bảo vệ cơ quan hô hấp ( tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh), em nên làm gì và không nên làm gì?* | **=> Hoạt động nhóm - Cả lớp**  - Học sinh chia nhóm 6  - Đại diện các nhóm lên bốc phiếu, thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung    **=>Hoạt động cả lớp**  - HS ( 5 – 6 HS ) trả lời. Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà thực hiện theo nội dung bài học để tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân.  - Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người trong gia đình mình cùng thực hiện như mình. |

**ĐIỀU CHỈNH  BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHIA SẺ VUI BUỒN CÙNG BẠN (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.

**2. Kĩ năng:** Biết chia sẻ cuộc sống buồn vui cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng lắng nghe.*

*- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông,*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu thảo luận nhóm.

**-** HS: VBT, công cụ sắm vai xử lý tình huống.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Kết nối nội dung bài học – Giới thiệu bài  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Cả lớp hát bài: *Tình bạn*  - Lắng nghe |
| **2.Hoạt động khám phá kiến thức: (30 phút)**  ***\* Mục tiêu:*** HS biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| **Việc 1:Thảo luận phân tích tình huống**  - Yêu cầu lớp  quan sát tranh tình huống và cho biết ND tranh.  - Giới thiệu các tình huống:  + *Mẹ bạn Ân bị ốm lâu ngày , bố bạn Ân bị tai nạn giao thông chúng ta cần làm gì để giúp bạn vượt qua khó khăn này ?*  *+ Nếu em là bạn cùng lớp với Ân thì em sẽ làm gì để giúp đỡ động viên bạn ? Vì sao  ?*  - Yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử trong tình huống và phân tích kết quả của mỗi cách ứng xử.  - GV trợ giúp cho nhóm HS còn lúng túng chưa có cách xử lí tình huống hợp lý.  - GV kết luận chung  **Việc  2:  Đóng vai**  - Các nhóm lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản và đóng vai một trong các tình huống ở BT2 (VBT).  - Yêu cầu các nhóm trao đổi thảo luận.  - GV quan sát, có thể hỗ trợ, điều chỉnh những hành vi chưa hợp lý cho HS.  - Mời lần các nhóm trình diễn trước lớp.    **\*GV kết luận**: *Khi bạn có chuyện vui, cần chúc mừng bạn. Khi bạn có chuyện buồn, cần an ủi, động viên, giúp đỡ bạn*.  **Việc 3:   Bày tỏ thái độ**  - Lần lượt đọc ra từng ý kiến (BT3 - VBT).  - Yêu cầu lớp suy nghĩ và bày tỏ thái độ của mình đối với từng ý kiến .    ***=>GV kết luận chung.***  **3. Hoạt động ứng dụng:** **(1 phút)**  **4. Hoạt động sáng tạo:** **(1 phút)** | - Học sinh quan sát tranh minh họa theo sự gợi ý của GV.    - Nhóm trưởng điêuì hành các nhóm thảo luận, đư ra các xử lý tình huống phù hợp.  - Đại diện các nhóm nêu cách ứng xử, cả lớp cùng phân tích kết quả ứng xử của các nhóm, bổ sung.  - Lớp lắng nghe giáo viên để nắm được yêu cầu .  - Các nhóm thảo luận và tự xây dựng cho nhóm một kịch bản, các thành viên phân công đóng vai tình huống.  - Các nhóm lên đóng vai trước lớp.  - Lớp trao đổi nhận xét và bổ sung nếu có.    - HS suy nghĩ và bày tỏ thái độ tán thành, không tán thành hoặc lưỡng lự bằng cách giơ tay (các tấm thẻ xanh, hoặc đỏ hoặc vàng).  - Chốt: *Các ý kiến a, c, d, đ, e là đúng.*  - Giải thích về ý kiến của mình.  - Học sinh về nhà xem lại bài học. Thực hiện theo nội dung bài học.  - Về nhà sưu tầm các tranh ảnh, câu chuyện  về các tấm gương nói về tình bạn, về sự cảm thông chia sẻ buồn vui cùng bạn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Mức độ, yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.

- Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai làm gì ?

- Nghe - viết đúng, trình bày sạch sẽ, đúng quy định bài chính tả (BT 3); tốc độ viết khoảng 55 chữ / 15 phút, không mắc quá 5 lỗi trong bài.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng đọc, viết và kỹ năng sử dụng câu.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL).

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết*  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2. Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| **Việc 1: kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc  - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp  - GV nhận xét, đánh giá  - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện .  - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS.  *=> Chú ý rèn kĩ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.* | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT.  + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc  + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...)  - HS trả lời câu hỏi    **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm    **-** Lắng nghe |
| **3.Hoạt  động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:  - Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai làm gì ?  - Nghe - viết đúng, trình bày sạch sẽ, đúng quy định bài chính tả (BT 3) ; tốc độ viết khoảng 55 chữ / 15 phút, không mắc quá 5 lỗi trong bài.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập2** :    - GV nhận xét , chốt lại bài làm đúng.  **Bài tập 3**  - GV đọc đoạn văn.  *+ Đoạn văn nói về điều gì?*  - GV đọc chậm cho HS viết vào vở.  - Đânhs giá, nhận xét khoảng 7 – 10 bài.  - Nhận xét nhanh bài viết của HS: Về chữ viết, cách trình bày, nội dung bài viết,.. | **=> Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - HS đọc thầm, tự trả lời câu hỏi  - Chia sẻ kết quả cho bạn bên cạnh.  - Chia sẻ kết qảu trước lớp:  *+ Ở câu lạc bộ, các em* ***làm gì?***  ***+ Ai*** *thường đến câu lạc bộ vào ngày nghỉ?*  **=> Cả lớp**  **-** 1 HS đọc lại  - Vẻ đẹp của gió heo may  - HS viết bài  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN xem lại bài đã học.  - Tiếp tục luyện đọc cho hay hơn. |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm 1 bài thơ có chủ đề về 1 mùa trong năm. Luyện viết lại cho đẹp |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 42. THỰC HÀNH NHẬN BIẾT VÀ VẼ GÓC VUÔNG BẰNG Ê KE**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết sử dụng ê ke để kiểm tra, nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng kẻ hình vẽ đơn giản

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, thước êke. Các mảnh bìa để ghép thành hình như BT3

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (3 phút)**:  - Trò chơi: *Góc nào đây?*  + GV vẽ ra một số góc vuông và góc không vuông, cho HS quan sát và gọi tên góc vuông và góc không vuông.  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | - HS tham gia chơi, nêu đúng tên góc, đỉnh, cạnh (Ví dụ: Góc vuông, đỉnh O, cạnh OA, OB.)  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:** Hs sử dụng ê ke để kiểm tra, nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Lớp)**  - GV HD cách vẽ góc vuông đỉnh O:  + Đặt ê ke sao cho đỉnh góc vuông của ê ke trùng với điểm O và 1 cạnh ê ke trùng với cạnh cho trước  (Chẳng hạn OM )  + Dọc theo cạnh kia của ê ke trùng với điểm Ovà 1 cạnh ê ke vẽ tia ON .ta được góc vuông đỉnh O cạnh OM, ON  - Cho HS vẽ góc vuông đỉnh A, đỉnh B.  **Bài 2: (Cá nhân - Lớp)**  - HS quan sát, giúp đỡ những em chưa biết cách đo.    **Bài 3 : (Cá nhân – cặp – Lớp)**  - GV giới thiệu các mảnh ghép như trong SGK (dính lên bảng)  - Gọi 1 HS lên thực hành ghép trên bảng để kiểm chứng lại kết quả lớp vừa chia sẻ.  **Bài 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS đọc đề bài . Quan sát  https://lh5.googleusercontent.com/z5HECJt4AIIR095dUlPUFF3p7Duaj08RAjnpxYJSAkh8xz8FCplb0aQBFLmADRp-y2nLTXk9kkk25kNhSg8PRI2aGVMWTzEq_ng37EEX1mHDW9ulfbbHRzg7x9j28SQI5EmiEw  - 2 HS lên bảng vẽ  - Lớp dùng ê ke vẽ vào vở  - HS dùng ê ke tự kiểm tra các góc trong hình vẽ trên SGK.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *=> Hình thứ nhất có 4 góc vuông, hình thứ 2 có 2 góc vuông.*  - HS làm bài cá nhân  - Thảo luận trong cặp để tìm đáp án đúng.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  => Đáp án: Mảnh 1 + Mảnh 4;                     Mảnh 2 + Mảnh 3  - HS tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *=> Gấp mảnh giấy để được góc vuông* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Tập vẽ nhiều lần các góc vuông ra vở nháp  - Tìm các đồ vật có dạng góc vuông ở gia đình. Dùng ê ke kiểm chứng lại. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 5)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Mức độ, yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.

- Chọn được từ ngữ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho từ ngữ chỉ sự vật (BT2)

- Đặt đúng câu theo mẫu *Ai làm gì?* ( BT 3 ).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc nâng cao cho HS; Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ và đặt câu.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL).

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: **Truyền điện** (*Đặt câu theo mẫu Ai là gì)*  - Tổng kết TC, tuyên dương những HS tích cực – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS nối tiếp nhau nêu câu theo mẫu    - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| **Việc 1: kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc  - GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp  - GV nhận xét, đánh giá  - GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện .  - Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS.  *=> Chú ý rèn kĩ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.* | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT.  + Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc  + Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...)  - HS trả lời câu hỏi    **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm    **-** Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\*Mục tiêu :** Chọn được từ ngữ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho từ ngữ chỉ sự vật. Đặt đúng câu theo mẫu *Ai làm gì?.*  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(***Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.    **Bài 2:****(Cá nhân - Lớp)**  - GV chú ý sửa lỗi diễn đạt cho HS  - Gọi HS nêu là các từ đã từ được. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - Nêu kết quả trước lớp (Mỗi em nêu 1 từ):  => Đáp án lần lượt là: ***xinh xắn, tinh xảo, tinh tế*.**  - Tự làm bài cá nhân: Đặt câu theo mẫu **Ai làm gì?**  - Chia sẻ trước lớp (nhiều em) |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Về xem lại bài đã học. Luyện đọc cho hay hơn.  - Tìm các câu theo mẫu: *Ai làm gì* để nói về công việc của những người trong gia đình mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 6)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh HTL các bài thơ, văn có YC HTL (từ tuần 1 – tuần 8)

- Luyện tập củng cố vốn từ : Lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật

- Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu ( BT 3 ).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, kỹ năng sử dụng từ ngữ và kỹ năng đặt câu.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (có Y/C HTL). Bảng phụ ghi nội dung BT 2 (đã điền hoàn chỉnh)

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi: **Truyền điện** (*Đặt câu theo mẫu Ai làm gì* để giới thiệu về những người trong gia đình mình*)*  - Tổng kết TC, tuyên dương những HS tích cực – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS nối tiếp nhau nêu câu theo mẫu    - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2.Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, đọc thuộc lòng  đoạn văn, khổ thơ đã học; trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc**  (số HS lớp chưa đạt yêu cầu của tiết trước cần kiểm tra bổ sung và kiểm tra bổ sung phần HTL của một số HS).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: **Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc**  (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá; GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại thật nhiều.  - Gv nhắc nhở Hs có tạo thói quen đọc sách. | - HS thực hiện (Sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài hoặc học thuộc lòng bài theo YC trong phiếu.  - HS TLCH theo yêu cầu ở phiếu.  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3. HĐ thực hành (15phút)**  **\*Mục tiêu:** Củng cố vốn từ : Lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật. Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 2**: **(Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**  - Quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1  - Đưa đáp án cho HS đối chiếu    **Bài tập 3**  - Giúp đỡ đối tượng M1 | - Học sinh tự đọc yêu cầu của bài  - Làm bài cá nhân (bằng chì ra SGK).  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  => Lời giải đúng điền lần lượt:  ... ***màu xanh, chị hoa huệ, chị hoa cúc, chị hoa hồng, vườn xuân***...  - 1 số Hs đọc lại đoạn văn trước lớp.  - HS làm bài cá nhân (làm bằng chì ra SGK)  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) *Hàng năm, cứ vào đầu tháng 9, các trường lại khai giảng năm học mới.*  *a) Sau ba tháng nghỉ hè tạm xa trường, chúng em lại náo nức tới trường gặp thầy, gặp bạn.*  *c) ...* |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài đã học. Luyện đọc lại các bài thơ cho diễn cảm.  - Tìm đọc các đoạn văn miêu tả về 4 mùa, đọc và ghi nhớ cách diễn tả của các tác giả về cảnh vật ở mùa đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 43. ĐỀ-CA-MÉT. HÉC-TÔ-MÉT.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết tên gọi, kí hiệu của đề –ca-mét và héc –tô-mét.

- Biết quan hệ gữa  đề –ca - mét và héc –tô-mét.

- Biết đổi từ  đề –ca-mét và héc –tô-mét ra mét .

**2. Kĩ năng:** Có kĩ năng chuyển đổi đơn vị đo độ dài (hm, dam)

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: BT1 (dòng 1,2,3); BT2 (dòng 1,2); BT3 (dòng 1,2)

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ, SGK

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Đố vui: *Dài khoảng bao nhiêu?*  + GV đưa ra 1 số đồ vật như cái bút, cái thước, quyển sách, cái bảng, rồi cho HS ước lượng chúng dài khoảng bao nhiêu cm, dm, m?  *+ Muốn đo chiều dài của 1 ngôi trường ta làm thế nào?*  *+ Vậy nếu muốn đo chiều dài (khoảng cách )của 1 xã nọ sang xã kia thì sao?*  *=> Ta sẽ dùng các đơn vị khác lớn hơn đơn vị mét.*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia ước lượng, thực hành dùng thước đo    => Ta có thể dùng thước mét để đo.    - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - HS ôn lại các đơn vị độ dài đã học.  - Nắm được tên gọi và kí hiệu của đề - ca - mét, héc – tô - mét.  - Biết được mối quan hệ giữa đề - ca - mét và héc – tô - mét với mét*.*  **\* Cách tiến hành:** **(Cả lớp)** | |
| **Việc 1**: ***Ôn lại các đơn vị đo độ dài đã học***  - GV nêu câu hỏi:  *+ Các em đã học những đơn vị đo độ dài nào ?*  => GVKL: *Ngoài các đơn vị  đo độ dài các em đã được học, còn một số đơn vị khác như đề – ca – mét, héc - tô – mét cũng dùng để đo độ dài.*  **Việc 2**: ***Giới thiệu đề - ca - mét.***  - GV dùng thước dài 1m giới thiệu:  *+ Cây thước có độ dài 1mét, gấp 10 lần 1m, ta được độ dài là bao nhiêu?*  -  Đơn vị đo độ dài tương ứng với 10 mét có tên gọi là đề - ca - mét.  *+ Vậy đề - ca - mét là một đơn dùng để làm gì?*  - Đề - ca - mét viết tắt là: **dam**  **1dam=10m**  - GV nêu ví dụ: khoảng cách giữa hai đầu hè lớp học là 1đề - ca - mét  **Việc 3:Giới thiệu héc – tô - mét**  - Lớn hơn đề - ca - mét, ta có đơn vị đo độ dài là héc – tô – mét  - Héc – tô - mét viết tắt là: **hm**  Ta có: **1 hm = 10dam.**  *+1hm bằng bao nhiêu mét?*  GV viết bảng **1hm=100m**  - GV nêu ví dụ khoảng cách giữa 2 cột điện ở  ngoài đường là 1hm.  **- GVKL: 1hm = 100m;  1hm = 10dam** | - HS nêu, lớp nhận xét bổ sung:  …*mi-li-mét, đề-xi-mét, xăng-ti-mét, mét, ki-lô-mét*.  - 2HS đọc lại các đơn vị đo độ dài đã học  - Lớp lắng nghe    - …10m    - …đo độ dài.  - HS đọc cá nhân – Lớp đọc đồng thanh  đơn vị dam    - …1hm =1 00m  - HS  lắng nghe  - HS đọc lại |
| **3. HĐ thực hành (16 phút)**  **\* Mục tiêu:** Thực hành đổi đơn vị và thực hiện các phép tính về đơn vị đo độ dài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp.**  - Cho HS chơi TC *Truyền điện*  **Bài 2:****Cá nhân - Cặp đôi – Lớp**  - Đánh giá, nhận xét 7 – 10 bài  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS  (Lưu ý ghi nhớ những HS làm còn nhầm lẫn sai sót để lần sau giúp đỡ)  **Bài 3:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  ***-*** GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng, chưa biết cách đổi. | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả  trước lớp bằng TC truyền điện  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp: |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về xem lại bài đã học. Viết các số từ 1 đến 10 với đơn vị là dam và hm, sau đó đổi ra các đơn vị đã học khác.  - Về nhà cùng bố mẹ ước lượng thử khoảng cách từ nhà đến đầu ngõ là bao nhiêu dam; từ nhà đến trường là bao nhiêu hm. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 44. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được bảng đơn vị đo độ dài, bước đầu thuộc bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé .

- Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.

**2. Kĩ năng:** Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài thông dụng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (2 dòng trên), 3 (2 dòng trên).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, bảng đơn vị đo độ dài kẻ sẵn chưa viết

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng*  *(GV nêu lại các phép tính của BT1 tiết trước, cho HS đoán nhanh đáp số)*  - Tổng kết TC – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi, thi đua giơ tay giành quyền trả lời.  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: ( 15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Bước đầu thuộc và  nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| ***Việc 1:*** **Giới thiệu bảng đơn vị đo độ dài**  *-Gv giúp HS hiểu được bảng đơn vị đo độ dài từ nhỏ đến lớn và ngược lại.*  - Gv đưa bảng kẻ sẵn viết tên các đơn vị đo độ dài lên bảng.  - Đơn vị cơ bản là gì?  - Ghi vào cột giữa bảng: mét.  - Đơn vị nhỏ hơn mét ta ghi vào bên phải của cột m. Đơn vị lớn hơn mét ta ghi vào cột phía bên trái của cột mét. Gv gọi HS nêu, kết hợp điền vào bảng.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Lớn hơn mét** | | | **mét** | **Nhỏ hơn mét** | | | | **km** | **hm** | **dam** | **m** | **dm** | **cm** | **mm** | | **1km**  **=10hm**  **=1000m** | **1hm**  **=10dam**  **=100m** | **1m**  **=10m** | **1m**  **=10dm**  **=100cm**  **=1000mm** | **1dm**  **=10cm**  **=100mm** | **1cm**  **=10mm** | **1mm** |   - Hai đơn vị đo độ dài liên tiếp có đặc điểm gì  - Gv giới thiệu  1 km = 1000m | - Nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học: km, hm, dam, m, dm, cm, mm.  - Mét.  - Nêu lại quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài .  - Nhìn bảng nêu lên mối quan hệ giữa hai đơn vị đo : 1m= 10 dm  1dm=10cm  - Hơn kém nhau 10 lần.  - Đọc  xuôi, ngược:  1km = 1000m |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút):**  **\*Mục tiêu**: Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.  **\* Cách tiến hành** | |
| **Bài 1**: **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - Quan sát và giúp đỡ đối tượng M1    - Cho HS đọc lại nhiều lần kết quả.    **Bài 2**: **(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)**  - GV lưu ý giúp đỡ đối tượng M1  - GV hỏi để HS giải thích cách làm, VD: *Vì sao 7dam =70m ?*    **Bài 3**: Tính theo mẫu. **(Cá nhân – Lớp)**  - Mẫu: 32dam x3 = 96dam     96cm : 3 =32cm  - GV lưu ý HS viết danh số vào phép tính    \*Gv củng cố kiến thức về bảng đơn vị đo độ dài từ nhỏ đến lớn và ngược lại và mối quan hệ của chúng | - Làm bài cá nhân  - Kiểm tra chéo  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  1km = 10hm        1m = 10 dm  1km = 1000m      1m = 100 cm  ……  - Làm bài cá nhân  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp, giải thích vì sao  - Vì 1dam = 10m.  Vậy 7 dam=70m  - HS tự quan sát mẫu.  - Vận dụng làm các phép tính còn lại.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *25 m x 2 = 50m*  *15km x 4 = 60km*  *36m : 3 = 12m*  *70km : 7 = 10km* |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Nếu có thể, ghi nhớ và HTL bảng đơn vị đo độ dài.  - Viết các số bất kỳ (từ 1 đến 10), có đơn vị là km, sau đó đổi chúng ra các đơn vị nhỏ hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

.................................................................... **CHÍNH TẢ:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 7)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập và kiểm tra tập đọc, học thuộc lòng đọc hiểu văn bản.

          - Giải ô chữ và tìm ra được từ khóa của ô chữ ( TRUNG THU).

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng đọc và kỹ năng sử dụng từ ngữ. Củng  cố và mở rộng vốn từ qua trò chơi ô chữ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (có Y/C HTL). Bảng  phụ trình bày các ô chữ như BT2

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  + Bài hát nói về hoạt động gì?  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chiếc đèn ông sao”*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2.Hoạt  động luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, đọc thuộc lòng  đoạn văn, khổ thơ đã học; trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc**  (số HS lớp chưa đạt yêu cầu của tiết trước cần kiểm tra bổ sung và kiểm tra bổ sung phần HTL của một số HS).  **-** GV yêu cầu  HS lên bốc thăm    **Việc 2**: **Nêu câu hỏi nội dung  bài đọc**  (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá; GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại thật nhiều.  - Gv nhắc nhở Hs có tạo thói quen đọc sách. | - HS thực hiện (Sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )  - HS đọc bài hoặc học thuộc lòng bài theo YC trong phiếu.  - HS TLCH theo yêu cầu ở phiếu.  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt  động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Giải được ô chữ và tìm ra từ khóa của ô chữ (TRUNG THU)  **\*Cách tiến hành: (Cá nhân – Cả lớp)** | |
| - Gv treo bảng phụ và giới thiệu về ô chữ, hướng dẫn cách tìm.  - GV cho HS nối tiếp nhau nêu kết quả, GV chốt và ghi kết quả lên bảng phụ.    - Yêu cầu HS nhìn vào cột màu để tìm ra từ khóa  + Em có biết Trung thu là gì không?  + Rằm tháng tám thiếu nhi thường có các hoạt động gì?  => GVKL, nói thêm về ý nghĩa ngày Tết trung thu: ***Tết Trung Thu****là ngày*[*Rằm*](https://vi.wikipedia.org/wiki/R%E1%BA%B1m)*tháng 8 hằng năm, là ngày tết của trẻ em (****Tết Thiếu nhi****), còn được gọi là****Tết trông Trăng****hay****Tết hoa đăng****. Trẻ em rất mong đợi được đón tết này vì thường được người lớn tặng đồ chơi, thường là đèn ông sao, mặt nạ, đèn kéo quân, tò he,... và được ăn bánh nướng, bánh dẻo. Vào ngày tết này, người ta tổ chức bày cỗ, trông trăng. Thời điểm trăng lên cao, trẻ em sẽ vừa múa hát vừa ngắm trăng phá cỗ. Ở một số nơi người ta còn tổ chức múa lân, múa sư tử, múa rồng để các em vui chơi thoả thích.* | - HS tìm hiểu nội dung, suy nghĩ và làm nháp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  + Dòng 1: TRẺ EM  + Dòng 2: TRẢ LỜI  + Dòng 3: THỦY THỦ  + Dòng 4: TRƯNG NHỊ  + Dòng 5: TƯƠNG LAI  + Dòng 6: TƯƠI TỐT  + Dòng7: TẬP THỂ  + Dòng 8: TÔ MÀU  => TRUNG THU  - Rằm tháng tám  - Rước đèn, phá cỗ trông trăng,… |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài đã học. Tự rèn cho mình thói quen đọc sách. |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm hiểu về các hoạt động văn hóa diễn ra ở quê hương em vào ngày tết Trung thu |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA (TIẾT 8 + 9) (dự kiến)**

**Lưu ý với các thày cô:** Vì khối 1, 2, 3 không quy định kiểm tra GHK, nên đây chỉ là tiết ôn tập  tự do, nên các thầy cô có thể cho HS ôn tập hoặc kiểm tra khảo sát chất lượng. Bên dưới mình có đưa ra 1 đề dự kiến, có cả phần đọc hiểu, phần chính tả, phần Tập làm văn, tùy theo tình hình cụ thể lớp mình phụ trách mà các bạn đưa ra nội dung khảo sát phù hợp. Để cho việc kiểm tra được gọn nhẹ, theo mình, bạn có thể chọn 1 phần nào đó để khảo sát thôi. Bản thân mình cũng đang phụ trách lớp 3 và mình cũng sẽ chỉ chọn kiểm tra phần Tập làm văn thôi, còn các bạn thì tùy ý. Cũng vì tùy ý nên phần mục tiêu, và thang điểm các bạn tự điều chỉnh, mà ai sợ phạm vào chữ “ĐIỂM” thì thay đánh giá bằng chữ M1, 2, 3, 4 nhé!...

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng tạo lập văn bản.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng trình bày văn bản.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Đề kiểm tra phần đọc hiểu, chính tả và tập làm văn

**-** HS: Giấy kiểm tra

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động  của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Giới thiệu bài kiểm tra | - Hát bài: *Em là hoa hồng nhỏ* |
| **2. HĐ thực hành (kiểm tra):**  **\*Mục tiêu:** HS làm được bài. Trình bày bài rõ ràng, cẩn thận.  \***Cách tiến hành:** | |
| **ĐỀ KIỂM TRA DỰ KIẾN**  ***(Thời gian dự kiến: 70 phút)***  **PHẦN I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU:**  **Đọc thầm và làm bài tập** (5 điểm) – 30 phút.  Đọc thầm bài: **Người mẹ** (TV3 -Tập 1/ Tr.29)  *Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:*  **1. Thần Chết đã bắt mất con của bà mẹ lúc nào***?*  *a. Lúc bà mẹ chạy ra ngoài*  *b. Lúc bà vừa thiếp đi một lúc.*  *c. Lúc bà đang thức trông con.*  **2.****Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà**?  *a.  Ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó.*  *b. Giũ sạch băng tuyết bám đầy bụi gai.*  *c. Chăm sóc bụi gai hằng ngày.*  **3. Câu nào sau đây được cấu tạo theo mẫu câu *“Ai là gì?”***  a. Người mẹ không sợ Thần Chết.        b. Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con.        c. Người mẹ là người rất dũng cảm  **5. Viết lại *hình ảnh so sánh* và *từ so sánh* trong các câu thơ sau:**  “Sân nhà em sáng quá       Nhờ ánh trăng sáng ngời   Trăng tròn như cái đĩa     Lơ lững mà không rơi”  - *Hình ảnh so sánh:*  - *Từ so sánh*: ………………………..  **PHẦN II. KIỂM TRA VIẾT:**  **1. Chính tả nghe - viết** (5 điểm) – 15 phút  Bài "**Nhớ lại buổi đầu đi học**" (TV3 - Tập 1 / Tr.51)  (Từ *Buổi mai hôm ấy*…đến *hôm nay tôi đi học*)  **2. Tập làm văn** (5 điểm) – 25 phút.  Viết một đoạn văn (từ 5 - 7 câu) kể về một người hàng xóm mà em quý mến.  **\*THANG ĐIỂM VÀ ĐÁP ÁN:**  **PHẦN I: (5đ)**  Đáp án đúng: 1b, 2a, 3c,  Câu 4   - Hình ảnh so sánh: *Trăng tròn như cái đĩa*              - Từ so sánh: *như*  **Phần II:**  **1. Chính tả: (5đ)**  **\*** Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn thơ : 5 điểm.  ( Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định), trừ 0,5 điểm.  Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,...bị trừ 1 điểm toàn bài).  **2. Tập làm văn: (5đ)**  **\***GV đánh giá , cho điểm dựa vào nội dung và hình thức trình bày, diễn đạt của HS để chấm các mức điểm từ 0,5 🡪1🡪1,5 🡪... 🡪5 điểm. Cụ thể:  - Viết được một đoạn văn (từ 5-7 câu) kể thuần tuý về người hàng xóm mà em quý mến : 2,5 điểm.  - Sử dụng dấu câu hợp lí, đúng chỗ (có thể quên hoặc sử dụng chưa hợp lí ở 1 chỗ : 1 điểm.  - Bước đầu biết viết các câu văn sinh động, giàu hình ảnh : 0,5 điểm  - Bài tả sinh động, biết kết hợp hài hoà các yếu tố trên, giàu cảm xúc và có sức  thuyết phục, chữ viết sạch sẽ : 1 điểm | - HS làm bài theo hướng dẫn của GV |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**    **4. HĐ sáng tạo  (1 phút) :** | - Về nhà xem và luyện đọc trước các bài đọc của tuần 10.  - Tập kể về một người đã để lại ấn tượng sâu sắc với em. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Vẽ tranh vận động mọi người sống lành mạnh, không sử dụng các

chất độc hại như thuốc lá, rượu, ma tuý. HS vẽ tranh đẹp, đúng với nội dung yêu cầu.

**2. Kĩ năng:** Biết vẽ tranh vận động mọi người cùng thực hiện để có sức khỏe tốt,

cuộc sống lành mạnh.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Giấy vẽ ( khổ to), nét, màu ( sáp hoặc chì ) – phát cho mỗi nhóm 1 bộ

**-** HS: Màu vẽ

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát bài: *Năm giác quan*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành vẽ tranh(30 phút)**  **\* Mục tiêu:** Biết vẽ tranh vận động mọi người cùng thực hiện để có sức khỏe tốt,  cuộc sống lành mạnh.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Giáo viên chia nhóm.  - Yêu cầu các nhóm cử đại biểu bốc thăm chủ đề vẽ tranh cổ động  *a) Không hút thuốc lá, rượu bia.*  *b) Không sử dụng ma túy.*  *c) Ăn uống, vui chơi, nghỉ ngơi hợp lí.*  *d) Giữ vệ sinh môi trường.*  *e) Chủ đề tự lựa chọn.*  - Mỗi đội có 10 phút để vẽ, sau đó lên trình bày. Điểm tối đa cho vòng thi này là 10 điểm.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.    - GV nhận xét chung. | - HS chia thành các nhóm (nhóm 6).  - Các nhóm cử đại biểu bốc thăm chủ đề vẽ tranh cổ động.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thảo luận để đưa ra các ý tưởng nên vẽ như thế nào  - Thực hành vẽ tranh.  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình, và nêu ý tưởng của bức tranh vận động do nhóm mình vẽ.  - Các nhóm khác nghe, bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tuyên truyền cho mọi người xung quanh thực hiện những nội dung đã vẽ trong tranh.  - Về nhà cùng gia đình xây dựng một thời gian biểu hợp lý để giữ gìn và nâng cao sức khỏe của toàn gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**ÔN TẬP CHƯƠNG 1: PHỐI HỢP GẤP, CẮT, DÁN HÌNH ( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

*-* Ôn tập, củng cố  được kiến thức, kĩ năng phối hợp gấp, cắt, dán để làm đồ chơi.

- Làm được ít nhất  hai đồ chơi đã học.

- Với học sinh khéo tay: Làm được ít nhất  ba đồ chơi đã học.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận. Biết làm các sản phẩm thủ công có tính sáng tạo*.*

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các sản phẩm mẫu

**-** HS:  Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - Hát bài: *Năm cánh sao vui*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ thực hành** **(30 phút)**  **\*Mục tiêu:**Hs biết phối hợp gấp, cắt, dán để làm đồ chơi. Làm được ít nhất  hai đồ chơi đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát mẫu**  - Cho học sinh nhắc lại tên các bài đã học trong chương I.    - Cho HS quan sát lại các mẫu.  - Giáo viên ghi đề  bài:  ***Đề bài:***  Em hãy gấp hoặc phối hợp gấp, cắt, dánđược ít nhất  hai đồ chơi đã học ở chương I *.*  *+ Với học sinh khéo tay:*  *+ Làm được ít nhất  ba đồ chơi đã học.*  *+ Có thể làm được những sản phẩm mới có tính sáng tạo.*  - GV quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1 | - HS nhắc lại, lớp theo dõi :  + Gấp tàu thủy hai ống khói  + Gấp con ếch  + Gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng  + Gấp, cắt, dán bông hoa  - HS quan sát .  - Học sinh đọc đề.    - Học sinh thực hành làm bài gấp, cắt, dán. |
| - Giáo viên, nhận xét, đánh giá sản phẩm của học sinh.  **\*Tiêu chí đánh giá sản phẩm:**  **- Hoàn thành (A):**  *+  Nếp gấp thẳng, phẳng.*  *+ Đường cắt thẳng, đều, không bị mấp mô, răng cưa.*  *+  Thực hiện đúng kĩ thuật, đúng quy trình.*  - **Hoàn thành tốt (A+):**  *+ Những em  hoàn thành và có sản phẩm đẹp, sáng tạo được đánh giá hoàn thành tốt (A+).*  **- Chưa hoàn thành(B**):  *+ Thực hiện chưa đúng quy trình kĩ thuật.*  *+ Không hoàn thành sản phẩm.*  *- Gv động viên, nhắc nhở học sinh  sản phẩm chưa hoàn thành, yêu cầu các em về nhà tiếp tục hoàn thành sản phảm của mình.*  - Gv tuyên dương, khích lệ Hs có sản phẩm đẹp. | - Học sinh trưng bày sản phẩm  - Nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn.  - Lắng nghe    - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục trang trí sản phẩm của mình cho đẹp  - Vẽ lạo sản phẩm của mình ra giấy, tô màu cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 45. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết đọc, viết số đo độ dài có hai tên đơn vị đo.

- Biết cách đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có một tên đơn vị đo (nhỏ hơn đơn vị kia).

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng chuyển đổi đơn vị đo lường.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** BT 1b (1,2,3); BT 2 ; BT 3 (cột 1).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ, phiếu học tập**.**

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Đoán nhan đáp số*  *+ GV nêu các số, yêu cầu HS nêu kết quả:*  *1km = ...hm*  *1km =...dam*  *1hm =... m*  *1dam = ...m*  *...*  - Tổng kết TC – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi, xung phong đoán nhanh kết quả các phép tính Gv đưa ra.    - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:**  **-** Giúp HSbiết đọc, viết số đo độ dài có hai tên đơn vị đo.  - Biết cách đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có một tên đơn vị đo (nhỏ hơn đơn vị kia ).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1a:  (Cả lớp)**  **Việc 1: Quan sát và nhận  xét:**  - GV Kẻ sẵn đoạn thẳng AB Y/C 1 HS lên đo   A                                              B          1m                            9cm  - GV ghi bảng *: Đoạn thẳng AB đo được  1m và 9 cm*  - Viết tắt là :  1m 9cm  - Đọc là : Một mét chín xăng-ti-mét  *+ Chúng ta vừa  củng cố kiến thức gì?*  **Việc 2: Ghi nhớ cách đọc**  - GV đưa ra 1 vài số cho HS đọc, VD: *5m7cm; 4m2cm; 8m3dm; 7dm5cm;...*  **Bài 1b:(Cá nhân- Cặp -Cả lớp)**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu bài mẫu để thực hành.  - Quan sát và giúp đỡ đối tượng M1.  - Chúng ta vừa luyện tập được nội dung?  **Bài 2**: **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - GV theo dõi, giúp đỡ những đối tượng M1  - Lưu ý HS điền đơn vị đo vào cuối mỗi kết quả.      **Bài 3 (cột 1):** **(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Giúp đỡ đối tượng M1    - Yêu cầu giải thích các làm  **Bài 3 (cột 2): *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - 1HS lên đo đoạn AB trả lời miệng.  - Lớp quan sát nhận xét    - 3 HS đọc  - Chúng ta vừa luyện tập được cách đo, cách viết và cách đọc đoạn thẳng với đơn vị đo độ dài.    - 1 số HS đọc => Lớp đọc đồng thanh.  - HS tự tìm hiểu và làm việc cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - *Vừa luyện tập đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có một tên đơn vị đo.*  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:    - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:    - VD: Đổi 6m 3cm = 603 cm.                         7 m = 700 cm            Do đó 6m 3 cm < 7 m  - Giải thích tương tự với các dòng còn lại  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Ghi nhớ cách đổi các đơn vị do độ dài (từ đơn vị lớn ra đơn vị bé)  - Suy nghĩ cách đổi từ đơn vị bé ra đơn vị lớn. Ví dụ: 100m = ....dam?; 20dm = ...m?... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................